

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 12-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nước – Ông Hà Văn Quen

- Thư ký phiên tòa: Đặng Thị Khánh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với: Bị cáo Cao Văn P, sinh năm 1956; Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký thường trú: ấp Thới Bình A3, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (nay là: ấp Thới Bình A2, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ). Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Minh Dp, sinh năm: 1936 (đã chết) và Lê Thị H1, sinh năm: 1937 (đã chết); Vợ: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1958 (đã ly hôn), con: 02 người; Tiền án: Không có; Tiền sự: không; Nhân thân: từng bị xử phạt tù về tội trộm cắp T sản, cướp giật T sản năm 2002 và đưa hối lộ. Bị cáo Cao Văn P bị bắt truy nã và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Duyên Hải từ ngày 26/4/2022 đến nay (có mặt tại điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Duyên Hải).

- Bị hại: Bà **Võ Thị Thuý H2**, sinh năm 1967, trú tại: Khóm 1, Phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu trung tâm: Ông **Nguyễn Vĩnh Lâm**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- *Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần:* Đại uý **Nguyễn Trường Giang**, Cán bộ Đội Tổng hợp Công an thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số: 26/CT-VKS-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Cao Văn P về tội “Cướp giật T sản” theo khoản điểm a khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bộ luật hình sự năm 1999). Hành vi bị truy tố của bị cáo như sau: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/01/2013, Nguyễn Văn H3, sinh năm 1980, ngụ ấp Thới Bình A3, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ cùng với Nguyễn Hữu T, sinh năm 1991, ngụ ấp Thới Hòa B, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Trịnh Văn Thanh H4, sinh năm 1991, ngụ ấp Vĩnh Tường, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và Cao Văn P, sinh năm 1956, ngụ ấp Thới Bình A3, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ và một người tên Nghĩa thống nhất cùng nhau đi đến hội chợ tH4 mại thuộc ấp 10, xã Long Hữu, huyện Duyên Hải (*nay là Khóm 1, Phường 2, thị xã Duyên Hải*) để giật dây chuyền của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. H3 đứng ra phân công cho Thanh H4, T, P và Nghĩa, khi vào trong hội chợ thì tất cả quan sát, tìm kiếm người nào có đeo dây chuyền vàng trên cổ thì cho H3 biết để H3 phân công người giật dây chuyền, những người còn lại thì đứng xung quanh để ngăn cản người truy đuổi nếu bị phát hiện. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H3, T, H4, P, Nghĩa, đi vào trong hội chợ để tìm người nào có đeo dây chuyền thì giật. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, cả nhóm phát hiện thấy bà Võ Thị Thúy H2, sinh năm 1967, ngụ ấp 10, xã Long Hữu có đeo dây chuyền vàng trên cổ nên H3 kêu Trịnh Văn Thanh H4 “bán đi” nghĩa là giật dây chuyền vàng của bà H2. Nghe vậy thì P và những người còn lại hiểu nhiệm vụ của mỗi người là đứng xung quanh để cho H4 giật dây chuyền của bà H2. Sau khi giật dây chuyền xong thì Thanh H4 bị phát hiện và bị bắt giữ, cả nhóm tản ra về. Sau đó, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H3 bị bắt, Cao Văn P bỏ trốn khỏi địa pH4. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải đã ra quyết định tách vụ án, bị can, tạm đình chỉ vụ án, bị can và ra quyết định truy nã đối với Cao Văn P. Đến ngày 26/4/2022 Cao Văn P bị Công an thị xã Duyên Hải bắt giữ.

Đối với Trịnh Văn Thanh H4, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn H3 đã bị Tòa án nhân huyện Duyên Hải tuyên phạm tội “*cướp giật T sản*” theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 136 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009 vào năm 2013.

Đối với người tên Nghĩa đến nay chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Tại kết luận định giá T sản ngày 04/01/2013 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện Duyên Hải xác định: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, kiểu dây gồm nhiều mắt dây hình hộp chữ nhật gắn liền với nhau tạo thành một chuỗi, trên móc nối có ghi chữ 18K, có trọng lượng 04 chỉ 07 phân 09 ly và một mặt dây chuyền hình cây thánh giá có trọng lượng 02 phân 08 ly rưỡi, có giá là 14.869.750 đồng.

Trong phần xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn P đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật T sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải mô tả và truy tố.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cao Văn P như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 136, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đề nghị xử phạt bị cáo Cao Văn P từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2013/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã có hiệu lực đã tuyên buộc các bị cáo Trịnh Văn Thanh H4 và Nguyễn Hữu T liên đới bồi thường cho bà Võ Thị Thuý H2 5,075 chỉ vàng 18K (loại 75%) nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Không có nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Bị cáo không phát biểu ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật T sản của bà Võ Thị Thuý H2 vào ngày 03/01/2013 tại ấp 10, xã Long Hữu, huyện Duyên Hải (*nay là Khóm 1, Phường 2, thị xã Duyên Hải*). Lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ để kết luận được bị cáo Cao Văn P đã trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật T sản của bà Võ Thị Thuý H2. Tổng giá trị T sản bị cáo và đồng bọn cướp giật theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Duyên Hải vào ngày 04/01/2013 là

14.869.750 đồng. Vì vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Cao Văn P phạm tội “Cướp giật T sản” theo điểm a khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không KH3 nại hay có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Hành vi cướp giật T sản của bị cáo Cao Văn P là hành vi bị pháp luật cấm, không chỉ xâm hại T sản hợp pháp của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự trên địa bàn huyện Duyên Hải trước đây. Bị cáo vì lòng biếng muốn cướp giật T sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo là rất đáng lên án. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn và bị truy nã gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân từng bị Tòa án xử phạt tù về tội trộm cắp T sản năm 1990, cướp giật T sản năm 2002 và đưa hối lộ năm 2006. Vì vậy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2013/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã có hiệu lực nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Cao Văn P thuộc trường hợp được miễn nộp án phí (người cao tuổi) và có yêu cầu được miễn án phí hình sự nên miễn cho bị cáo Cao Văn P án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Cao Văn P phạm tội “Cướp giật T sản”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 136, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Cao Văn P 04 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Duyên Hải là ngày 26/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết nên không xem xét.

Về vật chứng: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; các Điều 12, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cao Văn P là 200.000 đồng.

Bị cáo Cao Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Võ Thị Thuý H2 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phi Long

Trần Văn Nước

Dương Tấn Thanh